

政府

越南社会主义共和国

独立 - 自由 - 新福

编号：359/2025/ND-CP

河内市，2025 年 12 月 31 日

议定

修改、补充政府于 2025 年 7 月 1 日颁布详细规定执行《增值税法》若干条款之第 181/2025/ND-CP 号议定之若干条款

根据第 63/2025/QH15 号《政府组织法》；

根据由第 48/2024/QH15 号法典和第 149/2025/QH15 号法典修改、补充之第 48/2024/QH15 号《增值税法》；

根据财政部部长之建议；

政府颁布修改、补充政府于 2025 年 7 月 1 日颁布详细规定执行《增值税法》若干条款之第 181/2025/ND-CP 号议定若干条款之议定。

第 1 条：修改、补充政府于 2025 年 7 月 1 日颁布详细规定执行《增值税法》若干条款之第 181/2025/ND-CP 号议定之若干条款

1. 补充第 4 条第 1 款第 1b 项如下：

“1b. 企业、合作社、合作社联合会购买尚未加工成其他产品，或仅经一般初步处理之农作物、人工林产品、畜牧产品、养殖或捕捞水产品，并转售予其他企业、合作社或合作社联合会者，无须申报、计算及缴纳增值税，但仍得扣除其进项增值税。

其中：

a) 采用税额扣抵法申报缴纳增值税之企业、合作社、合作社联合会，在商业经营环节向其他企业、合作社或合作社联合会销售尚未加工成其他产品，或仅经一般初步处理之农作物、人工林产品、畜牧产品、养殖或捕捞水产品者，无须申报、计算及缴纳增值税。

b) 采用税额扣抵法申报缴纳增值税之企业、合作社、合作社联合会，在商业经营环节向生产、经营之家庭户、个人及其他组织、个人销售尚未加工成其他产品，或仅经一般初步处理之农作物、人工林产品、畜牧产品、养殖或捕捞水产品者，需按照本议定第 19 条第 3 款之规定，按 5% 的税率计算并缴纳增值税。

c) 采用直接计算方法申报缴纳增值税之在商业经营环节向生产、经营之家庭户、个人、企业、合作社、合作社联合会及其他经济组织，在商业经营环节销售尚未加工成其他产品，或仅经一般初步处理之农作物、人工林产品、畜牧产品、养殖或捕捞水产品者，则应缴纳之增值税额按营业收入的1%（比例%）乘以营业收入计算。”

2. 废止第37条第3款及第39条第3款。

第2条：实施条款

1. 本议定自2026年1月1日起生效。

2. 属于《增值税法》第15条所规定之退税情形之经营单位，已于2026年1月1日前提交增值税退税申请文件，且该申请已为税务机关受理，但税务机关尚未作出退税决定或作出兼并抵销国家预算收入之退税决定者，无须符合卖方已依规定就其开立予申请退税之营业单位之发票进行增值税申报并缴纳税款之条件。

3. 各部长、部级机关首长、政府直属机关首长、中央直辖市、市人委会主席以及相关组织、个人负责执行本议定。

收件处：

- 党中央秘书委会；
- 政府总理、各副总理；
- 各部门、部级机关、政府直属机关；
- 中央直辖市、市人民会议、人委会；
- 中央办公室、党各委员会；
- 总秘书办公室；
- 国家主席办公室；
- 民族会议、国会各委员会；
- 国会办公室；
- 最高人民法院；
- 最高人民检察院；
- 国家审计；
- 越南祖国阵线中央委员会；
- 各政治社会组织中央机关；
- 政府办公室：部长兼主任、各副主任、总理助理、
- 电子信息官网总经理、各务、局、直属单位、公
- 报；
- 存档：文书，KTTH (2b)。

代表政府

代总理签

副总理

胡德福

~ 恒利翻译 谨供参考 ~

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 359/2025/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ ĐỊNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 181/2025/NĐ-CP NGÀY 01 THÁNG 7 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHI TIẾT THI HÀNH MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15 và Luật số 149/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng

1. Bổ sung khoản 1b sau khoản 1 Điều 4 như sau:

“1b. Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã mua sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng nhưng được khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

Trong đó:

a) Doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khác ở khâu kinh doanh thương mại thì không phải kê khai, tính nộp thuế giá trị gia tăng.

b) Trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng,

đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường cho các đối tượng như hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác thì phải tính thuế giá trị gia tăng theo mức thuế suất 5% quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định này.

c) Hộ, cá nhân sản xuất, kinh doanh, doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và tổ chức kinh tế khác nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tính trực tiếp khi bán sản phẩm cây trồng, rừng trồng, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường ở khâu kinh doanh thương mại thì tính thuế giá trị gia tăng phải nộp theo doanh thu bằng 1% (tỷ lệ %) nhân với doanh thu.”

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 37 và khoản 3 Điều 39.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Cơ sở kinh doanh thuộc trường hợp hoàn thuế quy định tại Điều 15 Luật Thuế giá trị gia tăng đã nộp hồ sơ hoàn thuế giá trị gia tăng và đã được cơ quan quản lý thuế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2026 nhưng cơ quan quản lý thuế chưa ban hành Quyết định hoàn thuế hoặc Quyết định hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước thì không phải đáp ứng điều kiện người bán đã kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định đối với hóa đơn đã xuất cho cơ sở kinh doanh đề nghị hoàn thuế.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (2b).

TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hồ Đức Phúc